

Số: 23 /QĐ-HĐTV

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức
của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Đà Nẵng năm 2016

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC THỦY LỢI ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 1061/QĐ-UB ngày 29 tháng 4 năm 1997 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Công ty Quản lý khai thác công trình thủy lợi Đà Nẵng, căn cứ Quyết định số 3658/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2010 của UBND thành phố Đà Nẵng “Phê duyệt Đề án chuyển Công ty Quản lý khai thác công trình thủy lợi Đà Nẵng (DNNN) thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng”;

Căn cứ Quyết định số 8918/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng “Về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Đà Nẵng”;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ “Về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước”;

Căn cứ Công văn số 1270/BKHĐT-PTDN ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư “V/v thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước”;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thành viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Đà Nẵng năm 2016 theo như Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ “Về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước”. (Báo cáo đính kèm)

Điều 2. Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Đà Nẵng có trách nhiệm thực hiện công bố nội dung báo cáo này theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ “Về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước”.

Điều 3. Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: Hồ sơ HĐTV.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Trần Vũ Quốc Tuấn

Phụ lục VIII
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHAI THÁC THỦY LỢI ĐÀ NẴNG
MST: 0400228295

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 6 năm 2017

(Báo cáo này đã được Hội đồng thành viên phê duyệt tại
Quyết định số 23 /QĐ-HĐTV ngày 15 tháng 6 năm 2017)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên và các cán bộ chủ chốt:

- Hội đồng thành viên: Gồm có 03 (ba) thành viên tại Công ty: Chủ tịch HĐQT, 01 thành viên HĐQT kiêm Giám đốc và 01 thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc.

- Cán bộ chủ chốt khác (ngoài các thành viên HĐQT hoặc kiêm nhiệm nêu trên): 01 Kế toán trưởng.

BIỂU SỐ 1
THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
I. Hội đồng thành viên						
1	Trà Vũ Quốc Tuấn	1975	Chủ tịch HĐQT	Thành viên chuyên trách	Kỹ sư Xây dựng	Phó Giám đốc, Chủ tịch HĐQT
2	Trương Văn Lân	1960	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Thành viên chuyên trách	Cử nhân Kinh tế	Kế toán trưởng, Phó giám đốc, Giám đốc, Chủ tịch HĐQT
3	Lê Văn Sâm	1964	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	Thành viên chuyên trách	Cử nhân Kinh tế	Phó Giám đốc
II. Cán bộ chủ chốt khác						
1	Đặng Thị Liễu Anh	1962	Kế toán trưởng		Cử nhân Kinh tế	Kế toán trưởng



2. Kiểm soát viên: Gồm có 02 (hai) thành viên: 01 Kiểm soát viên chuyên trách và 01 Kiểm soát viên không chuyên trách.

- Kiểm soát viên chuyên trách: bà Nguyễn Thị Phụng; Sinh năm: 1964; Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế;

- Kiểm soát viên không chuyên trách: ông Lê Quốc Khánh; Sinh năm: 1977; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế thủy sản, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Chức danh tại cơ quan khác: Phó trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng.

3. Tiền lương, thưởng và thù lao thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT:	287.130.000đ
- Tiền lương thành viên HĐQT, Giám đốc:	275.644.800đ
- Tiền lương thành viên HĐQT, Phó giám đốc:	241.189.200đ
- Tiền lương Kiểm soát viên chuyên trách:	241.189.200đ
- Tiền lương Kế toán trưởng:	218.218.800đ
- Thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách:	24.118.920đ
Tổng cộng:	1.287.490.920đ

Bằng chữ: *(Một tỷ hai trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi ngàn chín trăm hai mươi đồng chẵn).*

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

Các nguyên tắc đạo đức của doanh nghiệp:

- Với Tổ quốc: trung thành, phấn đấu vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

- Với nhân dân: gần dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân, hiểu dân, phục vụ nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

- Với công việc: hiểu biết, trách nhiệm yêu ngành, yêu nghề, vượt khó để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường phục vụ bền vững của đất nước.

- Với đồng nghiệp: đoàn kết, chân tình, thẳng thắn hợp tác giúp nhau cùng tiến bộ.

- Với bản thân: nêu gương cần, kiệm, liêm, chính, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, có ý thức sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2
CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN
CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP
(Các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	1715/QĐ-UBND	07/3/2013	Quyết định: Về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Đà Nẵng
2	20/2013/QĐ-UBND	09/7/2013	Quyết định: Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước để thực hiện miễn thủy lợi phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
3	06/2014/QĐ-UBND	27/01/2014	Quyết định: Ban hành Biểu giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt và phê duyệt Phương án giá tiêu thụ nước sạch cho các mục đích khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
4	32/2016/QĐ-UBND	10/10/2016	Quyết định: Về việc sửa đổi Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2014 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Biểu giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt và phê duyệt Phương án giá tiêu thụ nước sạch cho các mục đích khác trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên:

BIỂU SỐ 3
THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
(Các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Trà Vũ Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	5	0		
2	Trương Văn Lân	Thành viên chuyên trách	5	0		
3	Lê Văn Sâm	Thành viên chuyên trách	5	0		

STT
 HIỆN
 Y LỘ
 NG
 DAN

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Giám đốc:

- Chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Giám đốc công ty điều hành triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giao. Căn cứ các văn bản hướng dẫn công tác tài chính của nhà nước, HĐQT giao Giám đốc Công ty ban hành các văn bản quản lý chỉ tiêu nội bộ, giám sát công tác chỉ tiêu đảm bảo tiết kiệm; tăng cường việc tận thu từ các nguồn dịch vụ cung cấp nước khác.

- Giám sát việc xây dựng và triển khai thực hiện phương án Phòng, chống lụt, bão của Ban Giám đốc, công tác kiểm tra các công trình trước mùa mưa lũ, nhất là hai hồ chứa nước, các đập dâng trên sông và các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn. Nhờ vậy, kịp thời phát hiện những hư hỏng, đảm bảo công trình an toàn trữ nước để phục vụ sản xuất.

- Giám sát việc quản lý đầu tư XD CB thực hiện đúng theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Giám sát việc quản lý tài sản và nguồn vốn tại công ty cơ bản chặt chẽ, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích và có hiệu quả.

3. Các Nghị quyết của Hội đồng thành viên:

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

(Tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	12/NQ-HĐTV	20/5/2016	Nghị quyết Về việc thông qua một số nội dung tại kỳ họp lần 3 năm 2016: - Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh quý I và phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2016; - Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển dài hạn (2016-2020); - Hoàn chỉnh Quy chế quản lý tài chính; - Xây dựng Quy chế quản lý nội bộ.
2	17/NQ-HĐTV	03/8/2016	Nghị quyết Về việc thông qua nội dung tại kỳ họp lần 4 năm 2016: - Hoàn chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2017.
3	19/NQ-HĐTV	18/8/2016	Nghị quyết Về việc thông qua một số nội dung tại kỳ họp lần 5 năm 2016: - Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2016; - Hoàn chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển dài hạn (2016-2020);

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
			- Quyết định thành lập trạm cấp nước sinh hoạt Hòa Bắc.
4	22/NQ-HĐTV	20/10/2016	Nghị quyết Về việc thông qua nội dung tại kỳ họp lần 6 năm 2016: - Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2017.
5	26/NQ-HĐTV	12/12/2016	Nghị quyết Về việc thông qua nội dung tại kỳ họp lần 8 năm 2016: - Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2017.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

1. Hoạt động của Kiểm soát viên:

Ban hành chương trình kiểm soát trong năm 2016 và triển khai kiểm soát việc thực hiện Điều lệ Công ty, thực hiện Nghị quyết của HĐQT, kiểm soát việc thực hiện các quy chế Công ty ban hành như Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý công nợ, Quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động... Trong đó tập trung một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Hợp thống nhất chương trình công tác năm 2016, phân công nhiệm vụ từng Kiểm soát viên để chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện họp mỗi quý một lần theo quy định, ngoài ra còn liên hệ trao đổi qua điện thoại để giải quyết công việc;

- Hợp thông qua báo cáo thẩm định tình hình kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành năm 2015;

- Tham gia đóng góp về kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển dài hạn 2016-2020;

- Thẩm định tiền lương, thù lao thực hiện của viên chức quản lý và người lao động năm 2015 và tham gia đóng góp ý kiến về tiền lương, thù lao kế hoạch của viên chức quản lý và người lao động năm 2016;

- Đi thực tế kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty tại các trạm trực thuộc, kiểm tra tỷ lệ nước hao hụt tại trạm cấp nước sinh hoạt Phú Sơn;

Ngoài ra, tham gia một số cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc và tham gia đóng góp ý kiến. Mặt khác, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, thường xuyên trao đổi để nắm bắt thông tin trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tăng cường công tác giám sát để có phản ánh kịp thời với HĐQT, Ban Giám đốc trong các cuộc họp.

Nhìn chung, trong năm 2016 Kiểm soát viên đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo chương trình công tác đã ban hành từ đầu năm.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5
THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/BC-KSV	21/01/2016	Báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty năm 2015
2	03/BC-KSV	03/3/2016	Báo cáo về việc thẩm định quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý và người lao động năm 2015
3	04/BC-KSV	29/3/2016	Báo cáo về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015
4	06/BC-KSV	13/4/2016	Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên quý I/2016
5	07/BC-KSV	27/5/2016	Báo cáo về việc góp ý Quy chế tài chính của công ty
6	08/BC-KSV	13/7/2016	Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2016
7	09/BC-KSV	29/7/2016	Báo cáo về việc thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016
8	10/BC-KSV	10/10/2016	Báo cáo về việc góp ý kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển dài hạn 2016-2020
9	11/BC-KSV	17/10/2016	Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2016
10	12/BC-KSV	04/11/2016	Báo cáo về tình hình hoạt động của Kiểm soát viên năm 2016

V. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

BIỂU SỐ 6
THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN
(Các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng	Hợp đồng đặt hàng cung ứng và sử dụng dịch vụ cấp nước, tưới nước và tiêu nước	4.454 triệu đồng
2	Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Hợp đồng đặt hàng cung ứng và sử dụng dịch vụ cấp nước, tưới nước và tiêu nước	416 triệu đồng
3	Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Đà Nẵng (sau đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng)	Hợp đồng cung cấp nước thô để tạo nguồn cấp nước sinh hoạt	2.332 triệu đồng